

Bản án số: 43/2017/ HSST
Ngày 07 - 08 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Bình

Ông Chung Văn Him

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Som – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Dịu - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 08 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2017/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/HSST - QĐ đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn L**, tên gọi khác: không; sinh năm: 1988 tại ĐB; Nơi ĐKNKTT: bản CĐ, xã ST, thành phố LC, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lò Văn S (đã chết); con bà: Lò Thị A, sinh năm 1947; Anh, chị em ruột: bị cáo có 12 anh chị em, bị cáo là con thứ 11 trong gia đình; vợ: Sẻ Thị H (sinh năm 1983), con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/3/2017 đến ngày 01/4/2017 chuyển tạm giam, hiện nay đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Trần Văn S**, tên gọi khác: không; sinh năm: 1987 tại LC; Nơi ĐKNKTT: bản CĐ, xã ST, thành phố LC, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Trần Văn K (sinh năm 1955), con bà: Vàng Thị M, sinh năm 1956; Anh, chị em ruột: bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; vợ: Lò Thị H (sinh năm 1991), con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Vàng Văn C**, tên gọi khác: không; sinh năm: 1997 tại LC; Nơi ĐKNKTT: bản CĐ, xã ST, thành phố LC, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Vàng Văn P (sinh năm 1964), con bà: Hoàng Thị T (sinh năm 1964); Anh, chị em ruột: bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ: Vàng Thị H (sinh năm 1996), con: Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Trần Huy H**, tên gọi khác: không; sinh năm: 1998 tại LC; Nơi ĐKNKTT: bản CD, xã ST, thành phố LC, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Văn T (sinh năm 1974), con bà: Phan Thị K (sinh năm 1973); Anh, chị em ruột: bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; vợ: Vàng Thị N (sinh năm 2000), con: Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Trần Văn L**, tên gọi khác: không; sinh năm: 1989 tại Lai Châu; Nơi ĐKNKTT: bản CD, xã ST, thành phố LC, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Văn N (sinh năm 1963), con bà: Lù Thị M (sinh năm 1963); Anh, chị em ruột: bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ: Vàng Thị S (sinh năm 1986), con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Nguyễn Thị N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn T – sinh năm: 1987

2. Anh Đỗ Thành L – sinh năm: 1986

Cùng trú tại: Bản M, xã ST, thành phố LC, tỉnh Lai Châu. (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 20 giờ ngày 22/3/2017, tại phòng trọ của Vàng Văn C ở tổ 24, phường ĐP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu, C đã đưa cho Trần Huy H 1.000.000đồng để nhờ H đi mua Heroin hộ, H đồng ý, cầm tiền. Hôm sau ngày 23/3/2017 H cùng Trần Văn L đi xe khách từ thành phố Lai Châu sang thành phố Lào Cai đến biên giới nước Trung Quốc, tại đây Trần Văn L mua được 01 gói Heroin bên trong có 02 cục Heroin với giá 750.000đồng của một người phụ nữ (Trần Văn L không rõ tên, tuổi, địa chỉ). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày C ra đến Lào Cai đón H, Trần Văn L. C chờ H cầm gói heroin về thành phố Lai Châu bằng xe máy, còn Trần Văn L đi ô tô khách về sau. Khi C và H về đến ngã tư đường đi Đông Pao giao với đường đi bản Căng Đẳng, xã San Thành thì cả hai dừng lại, H nói với C là “gói heroin tao để trên đồng đất, mày chở tao về xong quay lại lấy nhé”, C đồng ý rồi chở H về nhà, sau đó quay lại lấy gói Heroin trở về phòng trọ. Tại đây C mở gói heroin ra xem thấy bên trong có hai cục heroin, ngay lúc đó H đến phòng trọ rồi cả hai lấy một ít ra sử dụng và để lại cho Trần Văn L một ít. Sau

khi sử dụng xong Heroin C lấy tờ tiền 2.000đồng gói 02 cục Heroin lại rồi cho vào một lọ nhựa, hình trụ tròn màu trắng cất đi. Khi H đón Trần Văn L về phòng trọ, L đã lấy số Heroin mà C để lại ra sử dụng rồi cả hai về nhà ngủ. Sau đó C có mang Heroin C đựng trong lọ nhựa ra sử dụng vài lần (C không nhớ chính xác là mấy lần và thời điểm cụ thể). Lần cuối cùng C lấy Heroin trong lọ nhựa ra sử dụng cùng với Trần Huy H và Trần Văn S vào chiều ngày 26/3/2017, sau khi sử dụng xong C gói 02 cục Heroin bằng tờ tiền 2000đồng và cho vào lọ nhựa như cũ đậy nắp lại rồi ném ra phía sau dãy nhà trọ của C thuê. Khi H và S đi về thì C vòng ra sau nhà trọ nhặt lọ nhựa vừa ném ra cất giấu ở dưới mảnh áo mưa rách trong đồng rác phía sau dãy nhà trọ của C.

Khoảng 21 giờ ngày 26/3/2017, Trần Văn S gọi điện cho Lò Văn L rủ L đi lấy trộm Heroin. Lò Văn L đồng ý và đem xe máy đến đón S rồi cả hai đi đến dãy nhà trọ của C ở tổ 24, phường ĐP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu. Sau đó S và Lò Văn L đã lấy trộm được của C 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng dưới mảnh áo mưa rách tại đồng rác phía sau dãy phòng trọ của C, bên trong có 02 cục Heroin được gói bên ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 2.000đồng. Sau khi lấy trộm được Heroin S, Lò Văn L thống nhất để Lò Văn L cầm bán lấy tiền chia nhau. Ngày 27/3/2017 Lò Văn L lấy gói Heroin trộm được chia thành 06 gói nhỏ, 05 gói được gói bên ngoài bằng mảnh giấy trắng, bên ngoài cùng được gói bằng mảnh nilon màu hồng và 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Lò Văn L cất các gói Heroin đó vào trong lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng giấu ở dưới ổ gà trong bếp nhà Lò Văn L ở bản CĐ, xã ST, thành phố LC, tỉnh Lai Châu.

Khoảng 11 giờ ngày 29/3/2017, Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho Lò Văn L hỏi mua Heroin. Lò Văn L đồng ý, bảo T xuống nhà mình. Sau đó T và Đỗ Thành L, sinh năm 1986 cùng trú tại bản M, xã ST, thành phố LC cùng nhau đến nhà Lò Văn L. Tại đây, Lò Văn L lấy 01 gói Heroin được gói bên ngoài bằng mảnh giấy trắng, bên ngoài cùng được gói bằng mảnh nilon màu hồng ra bán cho T với giá 200.000đồng. Mua được Heroin T và Đỗ Thành L mang lên đồi chè thuộc bản Mới, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu sử dụng. Trong lúc đang sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Lai Châu phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính về an ninh trật tự.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T, Đỗ Thành L cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu ra lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với Lò Văn L về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Kết quả khám xét thu giữ trên nền đất dưới ổ gà trong góc bếp nhà Lò Văn L 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng bên trong có chứa 05 gói chất rắn màu trắng, trong đó có 04 gói được gói bên ngoài bằng mảnh giấy trắng, bên ngoài cùng được gói bằng mảnh nilon màu hồng và 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu hồng và số tiền 60.000đồng ở trong túi áo ngực bên trái đang mặc của Lò Văn L. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của Lò Văn L 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ASUS màu đen trắng, bên trong có 01 sim Viettel thuê bao số 0931681759.

Trong quá trình điều tra, ngày 09/4/2017 Lò Văn L, Trần Văn S bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu bắt, qua điều tra đã xác minh, làm rõ hành vi chiếm đoạt, mua bán trái phép chất ma túy của Lò Văn L, Trần Văn S, hành vi

tàng trữ trái phép chất ma túy của Vàng Văn C. Ngày 11/4/2017 Trần Huy H và Trần Văn L bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn L, Trần Văn S, Vàng Văn C, Trần Huy H, Trần Văn L đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã quy kết và lời nhận tội của các bị cáo cũng phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, cụ thể: Vàng Văn C thừa nhận đã nhờ H và Trần Văn L mua hộ 1.000.000đồng được 02 cục Heroin về để sử dụng, sau khi sử dụng cùng với H và Sùng chiều ngày 26/3/2017 C đã gói 02 cục Heroin vào tờ tiền mệnh giá 2.000đồng rồi cất vào trong lọ nhựa hình trụ tròn, màu trắng, đem giấu trong tấm áo mưa rách trong đồng rác phía sau dãy phòng trọ của C ở tổ 24, phường ĐP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu. Do được C cho sử dụng chung Heroin nên S biết được khu vực C giấu Heroin, nên tối ngày 26/3/2017 S đã rủ Lò Văn L đi lấy trộm Heroin của C. Lò Văn L nhất trí cùng S đi đến dãy nhà trọ của Vàng Văn C ở tổ 24, phường ĐP, thành phố LC. Sau đó S và L đã lấy trộm được của C 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng dưới mảnh áo mưa rách tại đồng rác phía sau dãy phòng trọ của C, bên trong có 02 cục Heroin được gói bên ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 2.000đồng. Sau khi lấy trộm được Heroin, Lò Văn L và C thống nhất bán số Heroin đó lấy tiền chia nhau. Nên sáng ngày 27/3/2017 Lò Văn L đã chia số Heroin đó ra thành 06 gói nhỏ. Ngày 29/3/2016 lợi bán 01 gói Heroin được gói bên trong bằng giấy màu trắng bên ngoài bằng nilon màu hồng cho Nguyễn Văn T với giá 200.000đồng.

Về các vấn đề khác của vụ án

Theo lời khai của H và Trần Văn L nguồn gốc số Heroin mà H và Trần Văn L mua để bán cho C là do mua của một người phụ nữ không rõ tên tuổi địa chỉ ở biên giới Trung Quốc với giá 750.000đồng. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người phụ nữ này nên không đề cập xử lý.

Phòng trọ mà Vàng Văn C thuê sau đó sử dụng trái phép chất ma túy là của ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1944, trú tại tổ 22, phường ĐP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu. Ông T không biết C sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ nên ông T không phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Chiếc xe máy Lò Văn L dùng để chở S đi lấy trộm Heroin của C là do Lò Văn L mượn của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, cũng không nhớ biển số xe. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp Heroin về Lò Văn L đã trả lại cho người đàn ông này. Ngoài lời khai của Lò Văn L trong hồ sơ không có tài liệu khác để chứng minh do vậy không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T và Đỗ Thành L, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý hành chính.

Việc Vàng Văn C là người nghiện ma túy cho Trần Huy H và Trần Văn L cùng sử dụng trái phép Heroin tại phòng C thuê, hành vi của C không cấu thành tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 149/QĐ - KTHS ngày 03/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất rắn, màu trắng thu giữ của Lò Văn L

có tổng trọng lượng 0,26 gam gửi đến giám định là Heroin (không hoàn lại mẫu vật giám định).

Bản cáo trạng số 22/KSĐT-MT ngày 29/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn L, Trần Văn S về tội “Chiếm đoạt, mua bán trái phép chất ma túy”, truy tố bị cáo Vàng Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, truy tố bị cáo Trần Huy H và Trần Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự, áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 BLHS cho bị cáo Trần Văn L xử phạt bị cáo Lò Văn L, Trần Văn S, Trần Huy H, Trần Văn L từ 24 – 30 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị Quyết 41/2017/QH14, xử phạt bị cáo Vàng Văn C 12 – 18 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo. Về biện pháp tư pháp: tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 60.000đồng thu giữ của bị cáo Lò Văn L; truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 140.000đồng đối với bị cáo Lò Văn L; Truy thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đồng đối với bị cáo Trần Huy H và bị cáo Trần Văn L; Tịch thu hóa giá, sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại cùng 01 sim Mobiphone thu giữ của bị cáo Lò Văn L.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định, quyết định truy tố nêu trên.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cho các bị cáo, áp dụng thêm khoản 3 Điều 7 điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH 14 cho bị cáo Vàng Văn C, xử các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo Lò Văn L, S, C, H, Trần Văn L rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lương khoan hồng của pháp luật để trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Trần Huy H và Trần Văn L vì mục đích tư lợi cá nhân nên ngày 23/3/2017 đã bán trái phép cho Vàng Văn C 01 gói Heroin với giá 1.000.000đồng. Mua được Heroin, C mang về nơi ở thuộc tổ 24, phường ĐP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu tàng trữ để sử dụng, đến ngày 26/3/2017 thì bị Lò Văn L và Trần Văn S lấy trộm.

Sau khi lấy trộm được Heroin của C, Lò Văn L và S thống nhất đem bán số Heroin đó để lấy tiền chia nhau. Khoảng 11 giờ ngày 29/3/2017 tại nơi ở của Lò Văn L thuộc bản CD, xã ST, thành phố LC, tỉnh Lai Châu, Lò Văn L đã bán trái phép 01 gói Heroin với giá 200.000đồng cho Nguyễn Văn T, số Heroin còn lại 0,26 gam Lò Văn L và S chưa kịp bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu phát hiện thu giữ.

Các bị cáo Lò Văn L, Trần Văn S, Vàng Văn C, Trần Huy H, Trần Văn L đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Những hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, nhưng vì mục đích tư lợi và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Lò Văn L và Trần Văn S đã thực hiện hai hành vi là chiếm đoạt chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy. Hai hành vi này có liên quan chặt chẽ với nhau, hành vi chiếm đoạt chất ma túy của Lò Văn L và S là điều kiện để Lò Văn L và S có được ma túy để thực hiện hành vi sau là bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, hành vi của Lò Văn L và S cấu thành tội “Chiếm đoạt, mua bán trái phép chất ma túy” và chỉ phải chịu một hình phạt; hành vi của bị cáo Trần Huy H, Trần Văn L cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hành vi của bị cáo Vàng Văn C cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Lẽ ra bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ trọng lượng Heroin mà đã bị bị cáo Lò Văn L và bị cáo S chiếm đoạt, tuy nhiên cơ quan điều tra không có cơ sở làm rõ trọng lượng gói Heroin mà Lò Văn L đã bán cho T, vì vậy bị cáo C chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về việc tàng trữ 0,26 gam Heroin.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lò Văn L và Trần Văn S cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt, mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Trần Huy H và bị cáo Trần Văn L cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

* Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Lò Văn L, Vàng Văn C, Trần Huy H, đều không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Trần Văn S ngày 14/4/2011 tại bản án số 23/HSST/2011 bị TAND huyện TĐ, tỉnh Lai Châu xử phạt 12 tháng án treo, thời gian thử thách là 17 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/4/2013 tại bản án số 28/2013/HSST bị cáo Trần Văn L bị TAND huyện TĐ, tỉnh Lai Châu xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tính đến lần phạm tội này bị cáo S, bị cáo Trần Văn L đã được xóa án tích, nhưng các bị cáo

không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân thành công dân có ích cho xã hội mà còn tiếp tục phạm tội;

Tuy đến thời điểm phạm tội về nhân thân các bị cáo không có tiền án tiền sự, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, nhưng sống tại địa bàn thành phố LC, đều nhận thức được việc chiếm đoạt, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, không có cơ sở áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 46BLHS như đề nghị của người bào chữa.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn L có ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng ba nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do chính sách pháp luật thay đổi: Hình phạt đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là từ 01 đến 05 năm giảm nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là từ hai đến bảy năm. Thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội nên cần áp dụng cho bị cáo Vàng Văn C quy định tại khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 41/2017/QH14 đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, giúp các bị cáo tránh xa tệ nạn xã hội, quyết tâm cải tạo bản thân thành công dân có ích cho xã hội

* Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định để đảm bảo cho cuộc sống của bản thân, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án:

Đối với 05 gói chất rắn, màu trắng thu giữ của Lò Văn L đã được niêm phong làm mẫu vật gửi giám định, theo Kết luận giám định là 0,26 gam Heroin, sau giám định không hoàn lại mẫu vật, nên không xem xét, xử lý; 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng dùng để đựng Heroin thu giữ của Lò Văn L xét là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Số tiền 60.000đồng thu giữ của bị cáo Lò Văn L là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước;

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 140.000đồng là tiền do phạm tội mà có đối với bị cáo Lò Văn L, truy thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng đối với bị cáo Trần Huy H và 500.000đồng đối với bị cáo Trần Văn L là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội theo khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ASUS màu đen trắng, đã cũ, bên trong có 01 sim điện thoại Mobifone số 0931681759, thu giữ của bị cáo Lò Văn L là công cụ phạm tội (Lò Văn L dùng để liên lạc trao đổi với S và T để chiếm đoạt, mua bán trái phép chất ma túy) nên cần tịch thu, hóa giá, sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn L, Trần Văn S phạm tội “Chiếm đoạt, mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo Trần Huy H, Trần Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Vàng Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Lò Văn L, Trần Văn S, Trần Huy H, Trần Văn L, áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn L, xử phạt:

+ Bị cáo Lò Văn L **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2017.

+ Bị cáo Trần Văn S **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2017

+ Bị cáo Trần Huy H **24** (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2017.

+ Bị cáo Trần Văn L **24** (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249, Nghị Quyết 41/2017/QH14, xử phạt bị cáo Vàng Văn C **16** (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2017.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 60.000đồng thu giữ của bị cáo Lò Văn L, truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 140.000đồng đối với bị cáo Lò Văn L; Truy thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng đối với bị cáo Trần Huy H và 500.000đồng đối với bị cáo Trần Văn L.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự Tịch thu hóa giá, sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu

ASUS màu đen trắng, đã cũ, bên trong có 01 sim điện thoại Mobifone số 0931681759 thu giữ của bị cáo Lò Văn L.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 31/5/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Vân Anh